TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm: 1997; địa chỉ: số K246/32 đường Ng, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; *có mặt*.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1997; địa chỉ: số 660 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2018 ngày 21/11/2018). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình bà tại phường A, quận T được khoảng 06 tháng sau đó về sống chung với gia đình chồng phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất là vào tháng 7 năm 2021, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, ông T thường đánh đập bà và sống không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình. Đồng thời, ông T đã nhiều lần đi cai nghiện. Hiện nay, bà và ông T không sống chung với nhau, vợ chồng phần ai

nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, bà không còn tình cảm gì với ông T nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Minh T, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, bà có nguyện vọng nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông Thanh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ph xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Ph xác nhận không có.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Hữu T không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai gửi Tòa án.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa tuân thủ đúng theo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng Ph, xử cho bà Ph được ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Hữu Minh T, sinh ngày 16/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Bà Ph xác nhận không có.

+ Về nợ chung: Bà Ph xác nhận không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Bà Nguyễn Thị Hồng Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Hữu T cư trú tại địa chỉ số 660 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Hữu T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng Ph yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

Xét thấy: Qua lời khai của bà Phúc cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị Hồng Ph và ông Nguyễn Hữu T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có lời qua tiếng lại, vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà Ph và ông T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay, bà Ph và cháu Nguyễn Hữu Minh T đã về nhà cha mẹ ruột của bà để sinh sống tại địa chỉ số K246/32 đường Nguyễn Phước N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, còn ông T vẫn còn đang sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ số 660 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vợ chồng phần ai nấy sống không ai có trách nhiệm với ai. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hoà giải nhưng ông T không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ ông T không quan tâm, không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông T đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Bà Ph và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Minh T, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, bà Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần. Hiện nay, bà Ph và ông T không còn sống chung với nhau, cháu Nguyễn Hữu Minh T đang được bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, không nên xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu T, giao cháu T cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do bà Nguyễn Thị Hồng Ph không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Ph xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Bà Ph xác nhận không có.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án giống với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph được ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Minh T, sinh ngày 16/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác nhận không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002112 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Ph đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q.Cẩm Lệ;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *UBND phường H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*